

Kết quả thực hiện các chỉ số y tế cơ bản theo quy định của Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 (gồm tổng cộng 28 chỉ tiêu) như sau:

TH T	MÃ CH TIÊU	TÊN CH TIÊU	N V TÍNH	T I S
1	BC_VKHTC_08_01	Dân số	Nghìn người	* 1.169.480 (Chỉ số DS-KHHG) *1.161.400 (Dự kiến cao CcTK)
2	BC_VKHTC_08_02	Tỉ số giới tính khi sinh	S bé trai /100 bé gái	105,5
3	BC_VKHTC_08_03	Tỉ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	/1000 trẻ ra sinh	2,88
4	BC_VKHTC_08_04	Tỉ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi	/1000 trẻ ra sinh	3,27
5	BC_VKHTC_08_05	Số ca tử vong mắc thm nh	Người	0
6	BC_VKHTC_08_06	Tỉ lệ suy dinh dưỡng (cân/tuổi)	%	3,5
7	BC_VKHTC_08_07	Tỉ lệ suy dinh dưỡng (cao/tuổi)	%	13
8	BC_VKHTC_08_08	Tỉ lệ suy dinh dưỡng (cân/cao)	%	4,2
9	BC_VKHTC_08_09	Tỉ lệ tử vong dưới 1 tuổi có tiêm chủng y tế các loại vắc xin	%	97,04
10	BC_VKHTC_08_10	Bác sĩ trên vốn dân	/10 000 dân	18,01
11	BC_VKHTC_08_11	Tỉ lệ xã đạt tiêu chí QG về y tế	%	100
12	BC_VKHTC_08_12	Tỉ lệ trạm y tế có Bác sĩ làm việc (không tính BV bệnh ngành)	%	100
13	BC_VKHTC_08_13	Trong đó: Trạm y tế có Bác sĩ nội biên	Trạm	0,34
14	BC_VKHTC_08_14	Đặc sĩ H trên vốn dân (không tính BV bệnh ngành)	/10 000 dân	2,01
15	BC_VKHTC_08_15	Tỉ lệ TYT xã có học sinh học YSSN	%	100
16	BC_VKHTC_08_16	Tỉ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn triển khai dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm (ít nhất 2 trong số các bệnh không lây nhiễm: Tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phi truyền nhiễm tính/hen ph quản)	%	100
17	BC_VKHTC_08_17	Tỉ lệ thôn, bản, tổ dân phố có nhân viên y tế hot ng (chung)	%	100
18	BC_VKHTC_08_18	Tỉ lệ thôn, bản có nhân viên y tế hot ng (nông thôn)	%	100
19	BC_VKHTC_08_19	Tỉ lệ gia đình bệnh trên 10 000 dân (không kể gia đình cao TYT xã và gia đình cao BV bệnh ngành)	/10 000 dân	62,75
20	BC_VKHTC_08_20	Trong đó: Tỷ nhân (gia đình ký)	/10 000 dân	9,1
21	BC_VKHTC_08_21	Tỉ lệ gia đình bệnh thực kê trên vốn dân	/10 000 dân	73,16

22	BC_VKHTC_08_22	Tỉ dân số tham gia bảo hiểm y tế	/10 000 dân	97,7
23	BC_VKHTC_08_23	Số ca nhiễm HIV có phát hiện trên 100 000 dân	/100 000 dân	94,97
24	BC_VKHTC_08_24	Số ca tử vong do HIV/AIDS có báo cáo hàng năm trên 100000 dân	/100 000 dân	41,26
25	BC_VKHTC_08_25	Tỉ lệ gia đình sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	97,78
26	BC_VKHTC_08_26	Tỉ lệ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	99,82
27	BC_VKHTC_08_27	Tỉ lệ huyện báo cáo thống kê y tế, ứng thi gian theo quy định của Bộ Y tế	%	85,57
28	BC_VKHTC_08_28	Trong đó: Tỉ lệ huyện báo cáo bệnh phần mềm Thống kê Y tế in t (do các CNTT triển khai)	%	100

**Hoài Vi**